

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 359**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 04.04.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 426, hàng thứ ba. Chúng ta giảng đến phiên nào. Tiên Chủ kinh Vô Lượng Thọ của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng ở đây. Đoạn này nói về sáu loại căn bản phiên nào. Hai mươi loại tùy phiên nào. Đây là những điều Pháp tướng tông nói. Đầu tiên chúng ta giới thiệu sơ lược về tư tưởng của Pháp tướng tông để mọi người cùng nhau học tập, sau đó trở lại xem tiếp đoạn kinh văn này sẽ dễ lý giải hơn. Chúng ta nói sáu loại căn bản phiên nào trước, đây là điều nghiêm trọng nhất.

Trong Bách Pháp Minh Môn nói, Bồ Tát Thiên Thân đem Du Già Sư Địa Luận mà Bồ Tát Di Lặc sáng tác, Bồ Tát Di Lặc sáng tác. Có 100 quyển phân lượng rất lớn. Trong đó đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Thiên Thân Bồ Tát cho rằng, 660 pháp quá nhiều, không tiện để dạy cho hàng sơ học. Ngài lại quy nạp 660 pháp thành 100 pháp. Điều này đối với hàng sơ học rất có lợi, gọi Bách Pháp Minh Môn Luận. Tôi tin rằng rất nhiều các bạn đồng học đã học qua. Đây là một phần tài liệu nhập môn rất hay của Đại Thừa. Trong Bách Pháp nói thiện tâm có 11 loại, ác tâm có 26 loại. Ác tâm sở này chính là phiên nào, 26 loại phiên nào, 6 căn bản phiên nào, 20 tùy phiên nào. Tiểu tùy phiên nào có 10 loại, trung tùy phiên nào có 2 loại, đại tùy phiên nào có tám loại, tổng cộng có 20 loại.

Từ đó chúng ta có thể lãnh hội được, tật xấu thâm căn cố đế của con người rất nặng, đó là vì tâm sở bất thiện quá nhiều. Quý vị xem 26 loại, mà thiện tâm sở chỉ có 11 loại. So sánh giữa thiện và bất thiện thì thiện chưa bằng một nửa bất thiện, chỉ có 11 loại, đương nhiên sức mạnh bất thiện lớn còn sức mạnh thiện thì yếu ớt bạc nhược. Xưa nay thiện không hơn ác, chúng ta biết rõ điều đó không tốt, tại sao nhất định cứ làm? Thiện niệm trong nội tâm ít hơn ác niệm. Ác niệm nhiều và rất mạnh. Điều này phát sanh chướng ngại rất nghiêm trọng, chướng ngại đạo hạnh, không những chướng ngại sự chứng quả mà còn chướng ngại chúng ta khai ngộ, thậm chí chướng ngại tín tâm. Nó nghiêm trọng như thế đấy.

Ngày nay chúng ta biết nhất định phải đoạn phiền não mới có thể nâng cao cảnh giới. Nên đối với 26 loại tâm sở phiền não này không thể không biết. Những điều này học khi mới bắt đầu học Đại Thừa phải học.

Sáu căn bản phiền não chính là tham sân si mạn nghi và ác kiến. Trong kiến tư phiền não gọi là lợi độn thập sử. Điều này thường nói nhất, giới thiệu đơn giản nhất, tư hoặc là tư tưởng sai lầm. Mê hoặc có năm loại là tham sân si mạn nghi. Ác kiến là kiến giải sai lầm, xem xét sự việc không đúng cũng có năm loại. Ác kiến cũng chia ra năm loại là thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Năm loại này gọi là ác kiến. Phá được ác kiến sẽ chứng được Tiểu Thừa sơ quả. Trong đại thừa viên giáo là sơ tín vị Bồ Tát. Đây chính là thánh nhân, nên mới nói là nhập vào dòng thánh. Quý vị nhập vào dòng của thánh nhân. Trong tam bất thoái chứng được đệ nhất vị bất thoái. Họ tuyệt đối không thoái chuyển đến phàm phu. Nỗ lực tinh tấn về sau có tiến chứ không thoái. Chứng được quả vị này. Quả vị này tuy rất cạn, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo nhưng quyết định không đọa vào ba đường ác. Trong lục đạo đã bảo đảm, bất luận có Phật xuất thế hay không cũng không thành vấn đề. Không có Phật xuất thế thì có Bồ Tát, A la hán đến dạy. Họ sẽ quan tâm quý vị. Có Phật xuất thế thì quý vị thường theo Phật để học.

Ác kiến là kiến hoặc, tham sân si mạn nghi là tư hoặc, gọi là kiến tư phiền não. Ác kiến là kiến phiền não, cái thấy hoàn toàn sai lầm. Tham sân si mạn nghi này khiến chúng ta nghĩ sai. Tư tưởng sai lầm. Hay nói cách khác nếu đoạn tận tất cả những điều này thì lục đạo sẽ không còn. Do đó chúng ta có thể biết lục đạo từ đâu đến? Lục đạo là từ kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm biến hiện ra, nên nó là giả không phải thật. Nếu không có tư tưởng sai lầm này thì luân hồi lục đạo lập tức không thấy. Giống như giấc mộng vậy, trong mộng thì có nhưng tỉnh lại thì không còn nữa.

Chúng ta biết những thứ này nên phải thường phản tỉnh chính mình xem có hay không. Nếu có thì không ra khỏi luân hồi lục đạo, bất luận tu pháp môn nào cũng không được. Tám vạn bốn ngàn pháp môn không nói còn phiền não mà có thể khai ngộ chứng quả, không nói như vậy. Chỉ có duy nhất pháp môn Tịnh độ là đời nghiệp vãng sanh. Như vậy chưa đoạn kiến tư phiền não cũng có thể vãng sanh. Điều kiện là gì? Chế phục được nó, không tiêu diệt nó nhưng phải chế phục nó, có nhưng không khởi tác dụng, như vậy là thành công, có thể vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Có thể chiêu cảm để Phật A Di Đà đến nghênh tiếp. Nếu không chế phục được những điều này thì nó vẫn khởi tác dụng. Đến khi lâm mạng chung vẫn khởi tác dụng, như vậy thì đời này không thể vãng sanh. Đức Phật sẽ không đến tiếp dẫn. Ngài không phải không từ bi, có những thứ này là nhiễm ô, đến Thế giới Cực Lạc, nơi đó là môi trường trong lành, sợ quý vị làm ô nhiễm thế giới Cực Lạc, nên có những thứ nhiễm ô này thì không vào được thế giới Cực Lạc. Chế phục nhiễm ô này thì vào được, vì chế phục nó không khởi tác dụng. Như vậy được. Cõi phàm thánh đồng cư cho phép quý vị đem theo.

Dùng cách nào để chế phục? Một câu danh hiệu Phật, thật tuyệt diệu.

Cổ nhân nói không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Niệm khởi là tập khí nên đương nhiên nó sẽ khởi, không khởi thì quý vị là thánh nhân chứ không phải phàm phu. Nhất định sẽ khởi, khởi thì phải làm sao? Niệm thứ nhất khởi lên là ác niệm, nếu ý niệm tham sân si mạn nghi khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, sẽ đè bẹp nó xuống. Đây gọi là thật niệm Phật, gọi là biết niệm Phật. Chính là dùng câu Phật hiệu này để chế phục tập khí phiền não. Đây là lấy đá đè cỏ. Còn công phu thành phiền thì niệm niệm đều là Phật A Di Đà, tạp niệm nhất định không thể xâm nhập, xâm nhập là xen tạp, nó nhất định không xen tạp.

Quý vị xem, chúng ta đang niệm Phật, đang đọc kinh. Thường có vọng niệm xen vào, như vậy không được. Xen vào một vọng niệm, sẽ làm cho công phu bị phá hoại. Nên công phu niệm Phật, niệm đến tạp niệm này không thể xâm nhập vào, không xen vào được. Đây gọi là công phu thành phiền. Đây không phải là nhất tâm bất loạn mà là công phu thành phiền. Công phu thành phiền cũng có tam bối cửu phẩm. Thượng tam bối chính là thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Công phu thành phiền là đời nghiệp vãng sanh. Người ở nơi tam phẩm này công phu cao có thể chế phục được, họ tùy ý vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chính là nói muốn đi khi nào thì đi. Ý niệm vừa động thì Phật A Di Đà liền biết ngay. Quý vị muốn đi thì Phật A Di Đà sẽ đến. Do đó người học Phật chúng ta biết học Phật là học điều gì? Chính là học điều này.

Mọi thứ trong thế gian này đều là giả, bao gồm cả thân thể cũng là giả. Buông bỏ tất cả thế giới thân tâm, đời này nhất định có phần vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, một đời thành Phật, công đức viên mãn. Không gặp pháp môn Tịnh độ thì điều này rất khó. Vì sao vậy? Vì quý vị cần phải đoạn hết, không thể đời nghiệp vãng sanh, nhất định phải đoạn hết. Đời nghiệp chỉ có pháp môn Tịnh độ. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có duy nhất pháp môn này cho phép đời nghiệp. Ngày nay chúng ta muốn thành tựu trong một đời, ngoài pháp môn này ra thì không có pháp môn thứ hai.

Tôi học Phật đã 60 năm, kinh luận đại tiểu thừa đều đề cập đến, biết rằng không có năng lực đoạn phiền não. Nên thật thà ngoan ngoan quay đầu nương tựa Phật A Di Đà, nương tựa kinh Vô Lượng Thọ. Tất cả kinh luận tôi đều có thể buông bỏ, tôi chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ là đủ. Ở thế gian này còn có không ít bạn đồng học, khoảng trên một nửa, có thể đến hai phần ba thích kinh A Di Đà. Sau khi tôi giảng xong bộ kinh này, bây giờ giảng đến một nửa rồi. Nếu còn thời gian, tôi sẽ giảng một biến kinh Di Đà. Để xem thời gian dài hay ngắn. Nếu thời gian dài thì tôi giảng một biến Sớ Sao của ngài Liên Trì, giảng một biến Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Còn nếu thời gian ngắn, tôi chỉ giảng Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Giảng lại từ đầu một lần. Mười mấy

năm trước có giảng một lần. Cảnh giới bây giờ và ngày xưa hoàn toàn không giống nhau. Điều này có thể giúp rất nhiều người tu Tịnh độ, cầu vãng sanh có lợi ích.

Loại thứ nhất của căn bản phiền não là tham. “*U hữu hữu cụ tham trước vi tánh. Năng chướng vô tham, sanh khổ vi nghiệp*”. U hữu hữu cụ, “hữu” ở đây là gì? “Hữu cụ” lại là gì? Hữu là tam giới hữu, dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. Đây gọi là tam hữu. Ở trong kinh thấy tam hữu chính là nói về điều này. Nếu có đủ cả ba loại này thì không thể ra khỏi dục giới. Dù tu có giỏi, phước báo có lớn bao nhiêu, cao nhất là tầng trời thứ sáu cõi dục giới\_tha hoá tự tại thiên, không lên cao hơn được nữa. Vì sao vậy? Quý vị có dục. Dục là gì? Là ngũ dục tài sắc danh thực thùy.

Hữu cụ, cụ là trợ duyên. Ở trong quý vị có dục vọng, bên ngoài thật có. Tài sắc danh thực thùy để trước mắt chúng ta, khiến chúng ta khởi tham trước\_tham ái, chấp trước. Đây chính là bản tánh của tham. Trong kinh Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói, nguyên nhân chính của đại tam tai chính là tham sân si. Nên tất cả mọi thiên tai trên thế giới, quý vị nói thiên tai tự nhiên, điều này nhà Phật không thừa nhận. Trong Phật pháp nói không có thiên tai tự nhiên. Tai hại đều do con người tạo ra, đều là ý niệm bất thiện của chính mình chiêu cảm ra. Việc này rất khó hiểu. Trước đây chúng tôi cũng nghĩ không thông nhưng vì Phật nói nên không dám phản đối. Cho đến khi tôi học kinh Hoa Nghiêm, học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán mới hoá nhiên đại ngộ, mới hiểu được chân tướng sự thật. Hoàn Nguyên Quán quá hay!

Kinh Hoa Nghiêm một bộ kinh lớn như vậy. Hiền Thủ quốc sư viết bài luận văn này. Bài luận văn này là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Có sáu cương lĩnh, đem bộ kinh Hoa Nghiêm này giảng một cách rõ ràng minh bạch. Quá tuyệt vời! Hiền nhất thể, hiền nhất thể ngày nay khoa học và triết học đều chưa đạt được. Còn khởi nhị dụng thì khoa học ngày nay đã đạt được. Nhị dụng này nói đơn giản chính là nguồn gốc của vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà có? Sanh mạng từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán đoạn thứ hai nói rất rõ, nói còn hay hơn cả khoa học. Ngày nay các nhà lượng tử học nói đến vấn đề này, chính là tam tế tướng của A lại da, nhưng khoa học nói không rõ căn nguyên của tam tế tướng này. Căn nguyên là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Điều này các nhà khoa học vĩnh viễn không tìm được.

Khoa học có thể tìm được nhất định phải có hiện tượng, không có hiện tượng thì tìm không thấy. Hiện tượng có ba loại lớn. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể cả ba loại này đều không có nên khoa học không biết phải làm sao? Cả ba loại đều không có thì làm sao có thể tìm được? Đức Phật nói buông bỏ là tìm được. Nếu buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ nhìn thấy. Các nhà khoa học chưa buông bỏ. Lý luận mà họ nghiên cứu là y cứ vào toán học nên toán học là mẹ của khoa học. Người Trung quốc gọi là kinh dịch, kinh dịch là toán học. Từ toán học phát hiện ra lý luận đạo lý này, sau đó lại

dùng phương pháp khoa học để cầu chứng. Nó dùng phương pháp này nên nó không rời đệ lục thức, tác dụng của đệ lục thức, trong kinh Đức Phật nói rất hay, đối ngoại nó có thể duyên đến vũ trụ, đối nội nó có thể duyên đến A lại da nhưng không duyên tới tự tánh.

Đức Phật nói 3000 năm trước, ngày nay đã chứng minh. Các nhà khoa học xác thực, đối với hồng quan vũ trụ họ thấy được biên giới của vũ trụ. Vi quan thế giới, họ thấy được A lại da. Đây là khoa học của nhà Phật, thực sự là khoa học tối cao. Ngày nay nghiên cứu hồng quan vũ trụ, báo cáo của họ nói, các máy móc của khoa học cận đại, có thể quan sát được vũ trụ. Trên thực tế là chỉ một phần mười của vũ trụ, còn chín phần mười không nhìn thấy. Đây là báo cáo của họ. Sau khi chúng ta nghe sẽ hiểu, 90 phần trăm không thấy, vậy nó đi đâu? Trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang thì không thấy. Trở về thường tịch quang thì ba loại hiện tượng đều không có, không tìm thấy.

Vi quan vũ trụ, là nói lượng tử lực học. Hiện nay họ đã biết rốt cuộc vật chất là gì. Bản chất của vật chất là ý niệm, chính là ý niệm. Ý niệm là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật là từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Điều này họ cũng hiểu. Nhưng hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Các nhà khoa học nói là bịa đặt. Chúng ta nghe hiểu, thật là bịa đặt. Nó là thường tịch quang biến hiện, chính là tự tánh biến hiện. Tự tánh là phi vật chất, phi tinh thần, phi hiện tượng tự nhiên. Họ chỉ dùng vật chất, họ không thấu triệt được chân tướng sự thật nên mới nói là bịa đặt, thật tuyệt vời!

Báo cáo của họ hỗ trợ rất lớn đối với người tu học đại thừa. Trước đây chúng ta nghi hoặc việc này, hiện nay nghe báo cáo này mới hoàn toàn minh bạch, không còn chút hoài nghi nào. Đối với trí huệ, thần thông, đạo lực của Đức Thế Tôn họ khâm phục lay sát đất. Như thầy Phương Đông Mỹ nói, hoàn toàn khẳng định thừa nhận Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Ngày nay chúng tôi trải qua 60 năm học tập, chúng tôi khẳng định Đức Thế Tôn là nhà khoa học vĩ đại nhất của thế giới. Phật pháp không những là triết học tối cao mà đồng thời cũng là khoa học tối cao.

Khởi nhị dụng chính là ba loại hiện tượng xuất hiện. Trong hiện tượng tự nhiên xuất hiện hiện tượng tinh thần. Trong hiện tượng tinh thần xuất hiện hiện tượng vật chất. Như vậy làm sao biến thành thế giới phồn hoa của mười pháp giới y chánh trang nghiêm? Ở sau nói ba loại chu biến chúng ta đã nói đến. Tổng thể mà nói, bất luận là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất, nó đều là hiện tượng dao động. Hiện nay có vài nhà khoa học cho rằng toàn bộ vũ trụ là dao động, như sợi dây đàn vậy, đàn cầm, dây đàn, định luật của dây đàn. Tự tánh nó bất động, nên các nhà không học không tìm thấy. Chỉ cần động thì khoa học liền có thể phát hiện.

Ba loại châu biến này. Thứ nhất là nghiệp tướng của A lại da. Nghiệp tướng chính là động, chấn động. Tần suất rất cao, tốc độ vô cùng nhanh. Di Lạc Bồ Tát nói với chúng ta, một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Nếu một phút có thể khay năm lần, nhân thêm năm, chúng ta đã tính ra một phút nó chấn động bao nhiêu lần? 1600 triệu lần. Người thường không sao biết được. 1600 triệu. Mỗi lần chân động, bất luận là tinh thần hay vật chất. Tốc độ của nó đều chu biến pháp giới. Nói cách khác ý niệm vi tế của chính mình mà mình còn chưa biết. Ý niệm thô chúng ta mới biết được, tự mình mới cảm nhận được, còn ý niệm vi tế chắc chắn không cảm nhận được.

Quý vị xem ý niệm vi tế, một phút là 1600 triệu, nghĩa là một giây trên 1600 triệu. Như vậy làm sao biết được? Không cách nào biết được. Nhưng một ý niệm vi tế như vậy, nó giống như điện vô tuyến phóng xạ, lan khắp biến pháp giới hư không giới, chu biến pháp giới. Chúng ta khởi tâm động niệm, nếu nói con người không biết là giả, mỗi ý niệm đều đã phóng xạ ra thì biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Không có chướng ngại, người không có phiền não, tâm họ tịnh, thì năng lực họ nhận được rất mạnh. Bất luận là tâm niệm của chúng ta, hay cây cỏ hoa lá, nó đều có ý niệm, đều có chấn động, kể cả sơn hà đại địa cũng có. Nên chúng ta mới hiểu được trong kinh Hoa Nghiêm nói “tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”.

Toàn bộ vũ trụ có cơ thể, nghĩa là nó có sự sống chứ không phải chết. Đến một hạt vi trần đều là sống. Điều này tiên sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm, thí nghiệm nước. Khoáng vật này có kiến văn giác tri, nên nó sống chứ không phải chết, đồng thời thân thể này của chúng ta cũng là cơ quan tiếp thu, sự dao động của vũ trụ chúng ta đều có thể tiếp thu được hết. Như chư Phật Bồ Tát vậy, tất cả đều nhận được. Có thể phát ra và có thể tiếp thu. Bây giờ chúng ta phát xạ nhưng không biết, tiếp nhận cũng không biết. Đây là nguyên nhân gì? Đây là bản thân chúng ta chướng ngại, chứ không phải cơ khí này không nhận được. Cơ khí này của ta có sự cố nên khi nhận được nó không có phản ứng, không có cảm xúc nên trở thành như vậy. Đây gọi là gì? Đây gọi là ngu si, chẳng phải không tiếp nhận được.

Chướng ngại này trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy. Ngài nói: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Đây chính là nói chúng ta vốn là Phật, bây giờ tại sao lại trở thành như vậy? Vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Hay nói cách khác ngày nay chúng ta có “vọng tưởng phân biệt chấp trước nên không chứng được”. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Hiện nay chúng ta đang học đây là kiến tư phiền não, 26 phiền não này là kiến tư phiền não. Nếu có ba loại phiền não lớn này thì sẽ biến thành phàm phu. Tuy hoàn toàn tiếp thu được nhưng không có cảm xúc. Chính mình cũng phát xạ rất viên mãn nhưng không có cảm giác. Chúng ta đọc Hoàn Nguyên Quán rồi mới lạnh xương sống, mới hiểu rõ chân tướng sự thật, thì ra chúng ta khởi tâm động

niệm, mà chính mình cũng không biết. Hết thầy mọi người trong biến pháp giới hư không giới đều biết hết, chỉ có phàm phu tuy biết những cũng mơ hồ.

Người có công phu thiên định, định công càng sâu thì biết càng rõ. Hạng người nào có định công? Vừa nói buông bỏ phiền não kiến hoặc, nhưng chưa buông bỏ tư hoặc, là tiểu thừa Tu Đà Hoàn, ăng lực của họ không phải người thường có thể sánh được, thiên nhân đều không thể sánh. Họ đã đoạn năm loại kiến hoặc. Thứ nhất họ không còn chấp trước thân này là ta, cũng chính là những điều trong phần trước của Kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Họ đã chứng được. Cảnh giới này là tiểu thừa tứ quả chứng, sơ quả chứng cạn, A la hán chứng được sâu hơn. Đề là phá tứ tướng, nhưng công phu phá tứ tướng có sâu cạn không đồng.

Trong Kinh Hoa Nghiêm thì đây là thập tín vị- sơ tín Bồ Tát. Công phu đoạn chứng ngang bằng với tiểu thừa Tu Đà Hoàn nhưng thông minh trí tuệ thì cao hơn tiểu thừa rất nhiều. Nguyên nhân do đâu? Hàng đại thừa ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát, ngày ngày nghe kinh điển đại thừa. Tuy không thể chứng được nhưng họ biết. Đây gọi là giải ngộ. Hàng tiểu thừa không nghe kinh giáo đại thừa, nên họ hoàn toàn không biết, nên đại thừa thông minh hơn tiểu thừa nhưng công phu đoạn chứng thì bình đẳng. Tất cả đều là đoạn ác kiến. Chúng ta đề cập đến ác kiến và nói về điều này trước. Đây là kiến phiền não của kiến tư phiền não, trong thuật ngữ Phật giáo gọi là thập sử. Sử của đại sử, mười cái, thập sử.

*“Ác kiến, u chur đế lý, điên đảo suy độ, nhiễm huệ vi tánh. Năng chướng thiện kiến, sanh khổ vi nghiệp, diệt danh bất chánh kiến, hoặc vân ác giác”*. Đế là tứ đế Khổ Tập Diệt Đạo. Họ mê hoặc đối với đạo lý tứ đế. Hoàn toàn điên đảo, lấy khổ làm vui. Tứ đế là nói về thế xuất thế gian pháp. Hai điều đầu Khổ Tập là nhân quả thế gian. Quả để ở trước, sau đó mới nói nhân. Thế gian tam giới lục đạo đều là khổ, ở đó không có vui, tam giới thống khổ. Trong lục giới có bát khổ, hoại khổ, hành khổ đều đủ cả. Người ở cõi trời tuy không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ, hành khổ. Người ở cõi trời vô sắc giới đến thân thể cũng không có, họ không cần ở cung điện, chúng ta nói là Linh Giới. Họ là linh hồn\_linh giới, họ không cần thân thể, nên không có hoại khổ, không có khổ khổ, nhưng có hành khổ.

Hành khổ là gì? Là cảnh giới này của họ không thể duy trì vĩnh viễn, khi công phu thiên định của họ mất đi vẫn phải luân hồi. Đây gọi là hành khổ, không cách nào duy trì được miên viễn. Đức Phật dạy tam giới thống khổ. Còn vui thì sao? Khi khổ vừa ngưng sẽ cảm giác được vui. Khổ không ngừng thì cảm thấy quá khổ. Chỗ nào khổ không ngừng? Khổ của địa ngục không ngừng, nghĩa là một ngày một đêm muôn lần chết đi muôn lần sống lại. Điều này trong kinh Địa Tạng đã nói như vậy, ở đó chịu khổ không ngừng. Từ khi đọa địa ngục, chúng ta chịu khổ đã chịu hết, nghiệp báo cũng báo

hết, khi rời địa ngục sẽ được an vui, quý vị cảm thấy rất an vui. Chưa rời địa ngục thì khổ không sao nói được.

Ngoài địa ngục ra thì các nơi khác cũng khổ nhiều hơn vui, người đời thường nói khổ vui xen nhau. Năm mươi phần trăm là khổ, còn năm mươi phần trăm là lạc. Hướng lên cõi trời thì vui nhiều hơn khổ. Đến tứ thiên thiên, tứ không thiên hầu như đều không có khổ. Chỉ có điều gì khổ? Khi thọ mạng hết sẽ cảm thấy rất khổ. Người ở cõi trời sắc giới, trước khi lâm chung bảy ngày cảm thấy khổ, họ cảm thấy khổ không quá bảy ngày thì mạng chung. Còn trước đó họ không nghĩ đến có thọ khổ. Điều này chúng ta dần dần có thể lãnh hội được. Càng lên trên thì vui nhiều hơn khổ, càng đi xuống thì khổ nhiều hơn vui. Toàn khổ không có vui là địa ngục. Thuận vui không có khổ là vô tướng thiên, tứ không thiên. Chân tướng sự thật này chỉ có Phật mới nói rõ ràng, khoa học nghiên cứu không được, khoa học chỉ có thể nghiên cứu hiện tượng. Vô sắc giới thiên không có hiện tượng, nên họ không cách nào hiểu được. Sắc giới thiên có hiện tượng. Nên không hiểu được chân tướng sự thật, cho rằng thế gian này rất đáng yêu nên tham luyến, như vậy là sai.

Nhiễm huệ, huệ là thông minh trí huệ, toàn là nhiễm ô. Cũng chính là thông minh trí huệ này đã dùng tâm bị sai. Dùng điều gì? Dùng tham sân si mạn. “Năng chướng thiện kiến”, thiện kiến là chánh kiến, chánh tri chánh kiến. Đối với chân tướng sự thật này rất rõ ràng, thấu triệt, đây là chánh kiến. Nhưng bị chướng ngại nên hoàn toàn thấy sai. “Sanh khổ vi nghiệp”, là vì thấy sai, nghĩ sai. Do đó chúng ta làm sai, nói sai. Chiêu cảm quả báo là tam đồ ác đạo, đi vào trong đó.

Ác kiến cũng gọi là bất chánh kiến, cũng gọi ác giác. Phân ra làm năm loại lớn. Thân, cho rằng thân là ta. Sai! thân không phải ta, thân là ta sở hữu, sanh tử luân hồi, sanh tử là thân, luân hồi là linh hồn của quý vị. Thân có sanh diệt, linh hồn không có sanh diệt, nhưng linh hồn không ra khỏi lục đạo. Vì sao vậy? Vì nó mê, nó mê mà không giác, nên phiền não rất nghiêm trọng, chính là tập khí của sáu loại căn bản phiền não này. Rất nghiêm trọng, nên nó không ra khỏi luân hồi lục đạo. Nếu đoạn hết tập khí phiền não, họ sẽ vượt ra được, luân hồi tự nhiên không còn. Nên chúng ta biết luân hồi là sáu loại phiền não này biến hiện ra, sáu loại phiền não này không còn thì luân hồi cũng không còn. Người thông minh họ sẽ buông bỏ những điều này. Buông bỏ điều này thì chứng quả A la hán.

Cái đầu tiên gọi là kiến phiền não, đối với xuất thế gian pháp, diệt đạo. Diệt trong kinh Phật gọi là niết bàn. Niết bàn là tiếng phạn, dịch thành chữ hán là diệt. Diệt là gì? Diệt phiền não. Chính là diệt tận sáu loại phiền não này, quý vị sẽ chứng được quả A la hán. Nếu càng cao hơn, diệt được kiến tư phiền não, trần sa phiền não và vô minh phiền não. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Đây là đại thừa chứ không phải tiểu thừa. Là hiện tại chúng ta đang học tập trong kinh, quý vị sẽ sanh đến cõi thật



báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, đây là cõi báo của Chư Phật Như Lai, cũng là cõi báo của chính chúng ta. Mình và người là một không phải hai. Vì quý vị vốn là Phật nên mình và người không phải hai. Buông bỏ là thành Phật.

Suốt đời tôi không bao giờ quên ơn Chương Gia đại sư. Những điều này ngày đầu tiên khi tôi gặp ngài đã nói với tôi. Đây là lời ngài nói với tôi: Nhìn thấu suốt, buông bỏ được, như vậy thì phạm phu sẽ thành Phật. Nhìn thấu suốt là gì? Thấy rõ ràng, thấy minh bạch, chính là chánh tri chánh kiến. Buông bỏ được chính là buông bỏ hết tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, nó là giả không phải thật, buông bỏ lục đạo, buông bỏ mười pháp giới vì nó là giả. Những thứ này không còn, thì cảnh giới trước mắt mình bây giờ là gì? Chính là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật.

Thế giới Cực Lạc, Thế Giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm. Hoa Tạng thế giới là cõi báo của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Thế giới Cực lạc là cõi báo của Phật A Di Đà. Bất cứ cõi nước Phật nào chúng ta cũng đều có thể tùy ý đi. Vì sao vậy? Vì quý vị đã đến cảnh giới này, quý vị sẽ ở trong cảnh giới này một thời gian, và đoạn tận tập khí vô minh vô trí, liền trở về thường tịch quang, trở về tự tánh. Trở về thường tịch quang chính là trở về tự tánh. Người Ấn Độ gọi là đại bát niết bàn. Đây là công đức viên mãn. Đại bát niết bàn có khởi tác dụng chăng? Có. Chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới có cảm, thì lập tức liền có ứng. Chúng sanh, mỗi chúng sanh, bao gồm cả sơn hà đại địa, những khoáng vật này, nó đều có dao động, tất cả hiện tượng dao động quý vị đều nhận được, mà còn rất rõ ràng minh bạch, không có chút hàm hồ nào. Cảnh giới của Phật Bồ Tát thật không thể nghĩ bàn.

Chúng sanh có cảm, lập tức liền có ứng. Có ứng liền sanh biến hoá, thứ hai trong ba loại chu biến là xuất sanh vô tận. Trong báo cáo của ngài Huệ Năng là “năng sanh vạn pháp”, vạn pháp từ đâu sanh ra? Trong cảm ứng tự nhiên phát sanh, không thông qua tướng tượng, nghĩa là không thông qua khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tự nhiên phản ứng. Điều này trong thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn, chúng ta có được sự minh chứng rất đầy đủ, nên chúng ta đã lý giải được.

Tâm lượng, hiện nay chúng ta đang mê nên tâm lượng trở nên rất nhỏ, hai người cũng không thể bao dung mà còn bất đồng ý kiến. Tâm lượng vốn có của chúng ta là gì? Loại thứ ba trong ba loại chu biến nói “hàm dung không hữu”. Hàm dung không hữu, nhà Phật thường nói hai câu: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”\_ Tâm lượng họ còn lớn hơn cả hư không pháp giới. Quý vị xem lớn biết bao! Tâm của chúng ta ôm trọn cả hư không. Trong kinh Lăng Nghiêm ví dụ rất hay, đem tâm lượng chúng ta ví như hư không, hư không ví như một đám mây. Quý vị nói bên nào lớn? Hư không quá nhỏ, tâm lượng quá lớn! Đây là gì? Đây là bản tánh, là chân tâm của quý vị. Lượng là có thể dung nạp, dung nạp điều gì? Có thể bao dung hết biến pháp giới hư không giới, quý vị đã thành Phật.

Phật và pháp thân Bồ Tát có tâm lượng lớn như vậy. Nên biết biến pháp giới hư không giới với chính mình có quan hệ gì? Một thể. Chúng ta học Phật, nên đạt được nhiều tin tức trong kinh giáo, chúng ta đã hiểu được, sự hiểu được này gọi là giả ngộ, nghĩa là nhờ học tập kinh giáo mà biết được, chứ không phải là tự mình chứng ngộ, chứng ngộ sẽ được lợi ích. Thông thường sáu loại thần thông xuất hiện, đó là chứng ngộ. Đối với chúng ta thì đây là giải ngộ. Giải ngộ có thể giúp ta tin tâm. Chúng ta thật tin, thật nguyện, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liền chứng quả. Vừa sanh đến thế giới liền chứng quả.

Ở trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Đối với “hương thượng nhất trước”, là cảnh giới cao nhất. Giống như chúng ta, đều là giải ngộ. Vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ vô thi vô minh. Vô thi vô minh chính là khởi tâm động niệm. Điều đó quá vi tế. Hiện tượng khởi tâm động niệm trong kinh đại thừa nói, bát địa Bồ Tát mới cảm nhận được, Thất địa Bồ Tát vẫn không cảm nhận được. Bát địa mới cảm nhận được, tâm đó thanh tịnh biết bao! Nói cách khác, trước thất địa đều thuộc giải ngộ. Bát địa mới là chứng được, tự thân chứng cảnh giới. Trên bát địa, bát địa, cửu địa, đẳng giác, diệu giác. Năm địa vị cao nhất này họ đều chứng được. Bồ Tát, bao gồm cả Phật, tổng cộng là 52 địa vị. Năm địa vị cao nhất chứng được, còn bên dưới đều là giải ngộ. Chương Gia đại sư nói với tôi, giải chính là nhìn thấu, nhìn thấu suốt là giải, buông bỏ là chứng đắc. Nên công phu thật sự không có gì khác, chính là buông bỏ. Buông bỏ ác kiến, sau đó bắt đầu phải buông bỏ tư tưởng sai lầm. Tư tưởng sai lầm là tham sân si mạn nghi. Nhìn thấu suốt tam hữu, nhìn thấu tam hữu chính là thấu suốt lục đạo, không chấp trước lục đạo. Không chấp trước lục đạo, có thể ở trong lục đạo, tuy chưa đoạn kiến hoặc nhưng có thể sống cuộc sống của A la hán, được đại tự tại. Không sánh bằng Bồ Tát nhưng phạm nhân không sánh bằng quý vị. Vì sao vậy? Vì được an lạc, tự tại, hạnh phúc. Đối với mọi việc trong lục đạo rõ ràng phân minh. Ở trong lục đạo có thể hưởng thụ, có thể thưởng thức, có thể làm mọi việc nhưng trong tâm vẫn thanh tịnh, không nhiễm chút trần. Vì sao vậy? Vì nó là giả không phải thật.

Trong lục đạo tuyệt đối không có ý niệm tôi khống chế nó, chiếm hữu nó. Không có ý niệm này. Vì khống chế, chiếm hữu là phiền não, họ không sanh phiền não, chỉ sanh trí huệ, không sanh phiền não. Họ biết là giả. Nói cách khác, đối với thân này cũng không thể khống chế, nếu khống chế được thân này thì ai là người muốn già yếu? Ai cũng muốn trẻ, không ai muốn già yếu. Nếu có thể khống chế, điều thứ nhất tôi khống chế là không già yếu. Sống 100 tuổi, 200 tuổi cũng như thanh niên vậy. Như vậy ta có thể khống chế. Ta có thể chiếm hữu cái này, nó là của ta, ta muốn nó vĩnh viễn tồn tại. Điều này không thể, vẫn là từng ngày từng ngày bị lão hoá. Không cách nào thay đổi trạng thái thường của sanh lão bệnh tử. Đây chính là điều quý vị không thể khống chế, không thể chiếm hữu. Đã không thể chiếm hữu, không thể khống chế thì hà tất phải làm điều ngu ngốc này? Chiếm hữu như vậy thống khổ biết bao. Không đạt được thì muốn

có, khi được rồi lại sợ mất đi. Suy tính thiệt hơn, chẳng phải là tự tìm phiền não sao? Không chế cũng như vậy. Buông bỏ tất cả thì được đại tự tại!

Chư Phật Bồ Tát, người tu hành chân chánh, vì sao an vui như vậy? Bởi họ đã buông bỏ những điều này. Bất luận là cuộc sống vật chất hay cuộc sống tinh thần, tất cả đều tùy duyên, không có điều gì không tốt, mọi thứ đều tốt. Thuận cảnh tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên tốt, ác duyên cũng tốt, tất cả đều tốt, không có điều gì không tốt. Nên rất an lạc, rất tự tại. Làm gì cho bản thân mình? Làm cho chính mình là nhất định phải nghĩ đến, cái gì đem theo được thì học, đem theo không được thì không cần. Tất cả hiện tượng vật chất đều không đem theo được, tuy có đó nhưng hãy nghĩ như là không có, đừng chấp trước.

Tôi giảng kinh cũng giảng qua rất nhiều lần. Khuyến cáo mọi người, hiện nay tôi đang thực hành theo cách này: Y phục tôi mang trên người là của tôi, không mang trên người thì không phải của tôi, không cần nghĩ đến nó. Tôi ở trong phòng này thì phòng này là của tôi, rời khỏi nơi đây thì phòng này không phải là của tôi. Tâm như vậy thanh tịnh biết bao! Thế gian này là gì? Là quán trọ, không có thứ gì là của tôi cả. Tôi có thể sử dụng, có thể hưởng thụ, nhưng tất cả đều không phải mình. Quá hoan hỷ! Không có gì phiền toái cả. Tâm thanh tịnh là chính mình, tâm bình đẳng là chính mình. Đại triết đại ngộ chúng ta không làm được, thì giữ lại đến thế giới Cực Lạc, bây giờ chỉ có thể đạt được thanh tịnh bình đẳng. Không phân biệt là bình đẳng, không chấp trước là thanh tịnh. Cho nên buông bỏ chấp trước thì tâm thanh tịnh hiện tiền, buông bỏ phân biệt thì tâm bình đẳng hiện tiền. Càng đi thì mức độ khó càng cao, nhưng đến thế giới Cực Lạc tự nhiên sẽ thành tựu.

Kinh Lăng Nghiêm nói tâm tham, tham lam. Tham không có biên giới, nên cảm ứng là thủy tai. Địa cầu tương lai nước biển dâng cao, là do nguyên nhân gì? Người sống trên địa cầu tâm tham quá nặng. Nước lớn chìm chết chúng ta.

“*Sân hận, u khổ khổ cụ, tăng nhuế vi tánh*”. Ở trước “hữu cụ” là thuận cảnh. Sân đối với điều gì? Là nghịch cảnh. Người ác quý vị không thích, quý vị ghét, như vậy sẽ cảm thấy khổ. Khổ cụ, là tất cả các hiện tượng khổ đều hiện tiền, đều là điều ta không thích. Nó hiện tiền, nên đối với nó ta sân hận. Thông thường chúng ta nói là có oán hận, đây là tánh của sân. Trong kinh Lăng Nghiêm nói, sân nhuế chiêu cảm lấy hỏa tai. Hỏa tai trong đại tam tai. Hiện nay đã hiện tiền, nhiệt độ của địa cầu không ngừng gia tăng. Núi lửa bộc phát, khí hậu khác thường. Đây toàn là sân nhuế.

Các nhà khoa học nói, địa cầu xoay quanh thái không, nó không phải đứng yên. Sang năm ngày 21 tháng 12 năm 2012, điều chỉnh ngân hà. Hiện tượng này mấy vạn năm mới có một lần. Như vậy chúng ta đã gặp được. Đây là trung tâm ngân hà và thái dương, địa cầu xếp thành một đường thẳng. Đây là một hiện tượng thiên văn tự nhiên. Trong thái không tinh cầu vận hành, đúng lúc này xếp thành một hàng thẳng. Trung tâm

ngân hà là hấp động, lực hút vô cùng lớn. Đến đường ánh sáng đều bị nó hút vào. Điều mà các nhà khoa học lo lắng là gì? Sức hút này sẽ khởi lên bão mặt trời. Bão mặt trời sẽ ảnh hưởng địa cầu. Nếu bão mặt trời mãnh liệt, thông thường bão mặt trời là bão nhỏ, có tính chu kỳ, mười một năm một lần. Điều này có thể trở thành bão lớn. Thông thường bão cần khoảng hai đến ba ngày nó mới ảnh hưởng địa cầu, nhưng từng có một lần, đây là các nhà khoa học ghi chép. Có một lần chỉ nửa tiếng đã đến địa cầu, ảnh hưởng địa cầu. Sự loại bão này sang năm có, khiến địa cầu có sóng thần, nó sẽ làm cho nước biển dâng cao, dâng cao 100 mét thì thật đáng sợ, nó hút cao lên, có thể dẫn phát núi lửa bộc phát. Núi lửa, động đất, sóng thần cùng khởi lên. Đây là thiên tai. Hiện nay các nhà khoa học chưa có phương pháp gì để phòng bị, chỉ biết có tình trạng này.

Trong Phật pháp nói, đều là do tham sân si của chúng ta mà có. Nếu chúng ta hoá giải sân nhuế thì nhiệt độ hạ thấp rất nhiều, không đến nỗi nghiêm trọng như vậy. Chế phục được tâm tham thì không đến nỗi có đại thủy tai. Thủy tai này rất có thể là sóng thần, sóng thần thật là đáng sợ. Sân nhuế khiến nhiệt độ trên địa cầu gia tăng. Các nhà khoa học nói, nếu thiên tai này lớn có thể khiến cho từ trường của địa cầu biến đổi, nghĩa là nam bắc cực đổi vị trí cho nhau. Nam bắc cực đi về đâu? Đến xích đạo hiện nay, cũng chính là một dãy xích đạo hiện nay, tương lai sẽ lạnh nhất.

Nóng nhất thì sao? Nóng nhất chính là hiện nay nam cực và bắc cực. Hai bên này chuyển đổi lẫn nhau. Sự chuyển đổi này phiền phức rất lớn! Động thực vật ở bắc cực không thể sanh tồn, khí hậu quá ấm. Động thực vật ở vùng xích đạo nhiệt đới cũng sẽ tử vong, vì nó quá lạnh nên không thể sanh tồn, không thể thích ứng. Đó chính là thiên tai đại diệt của địa cầu. Tháng tám năm ngoái có năm nhà khoa học ở Tuyết Lê Úc Châu, mở hai ngày hội nghị để thảo luận về vấn đề này. Học viện chúng tôi có bảy tám người đi tham gia. Khi trở về viết một phần báo cáo cho tôi. Một nửa ở trước trong bài viết này của họ, chính là nói về phát hiện của khoa học cận đại giống như trong kinh Đức Phật nói. Chúng tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Nửa đoạn sau là thảo luận về thiên tai của năm 2012. Đối với vấn đề này thì ý kiến của các nhà khoa học không đồng nhất. Một nửa cho rằng đây là hiện tượng của thiên văn, hiện tượng bình thường. Sẽ không xảy ra đại thiên tai cho địa cầu. Nhưng có một nửa cho rằng, trung tâm ngân hà là hấp động, có sức ảnh hưởng rất lớn. Giống như vừa mới nói là sợ xảy ra thiên tai. Bồ Lai Đãng nhà khoa học của Mỹ nói. Ông nói phương pháp này giống như trong kinh Phật nói. Ông hy vọng người trên toàn thế giới đều có thể bỏ ác dương thiện, tức trong Phật pháp nói đoạn ác tu thiện. Đây là điều thứ nhất. Điều thứ hai là cải tà quy chánh, thứ ba là đoạn chánh tâm niệm. Không những có thể hoá giải thiên tai, mà địa cầu lại trở thành tốt đẹp hơn.

Các nhà khoa học người Mỹ và trong kinh đại thừa nói về điều này, thái độ đối đáp hoàn toàn tương đồng. Phương pháp cụ thể chính là niệm Phật. Công đức niệm Phật rất thù thắng. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng, minh bạch. Đối với điều này

còn hoài nghi, thì nên cố gắng học kinh Vô Lượng Thọ. Thật sự thông suốt kinh Vô Lượng Thọ, sẽ đoạn nghi sanh tín. Nhất định giúp quý vị trong đời này dễ dàng vãng sanh Tịnh độ, viên thành Phật đạo. Thông thường nói là bất thoái thành Phật. Phương pháp này trong khoa học không có, không nói đến. Một câu Phật hiệu, trong tâm chỉ có danh hiệu Phật. Ngoài danh hiệu Phật ra, còn lại đều buông bỏ hết.

Tôi thường nói, đem tâm chúng ta đổi thành Phật A Di Đà. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, còn mọi thứ đều không cần. Thái độ niệm Phật này, chính là Thiên Đạo đại sư nói, vạn người tu thì vạn người vãng sanh, không sót một người nào. Hiện nay người học nhiều, nhưng người tu hành chơn chánh lại ít. Nguyên nhân là gì? Bởi họ không hiểu đạo lý này. Niệm Phật cũng niệm rất cần mẫn khẩn thiết, thậm chí niệm suốt ngày từ sáng đến tối. Ngày xưa tôi ở miền Nam Đài Loan giảng kinh, có một vị cư sĩ hàng ngày đến nghe kinh nói với tôi, ông đã hơn 80 tuổi, mỗi ngày niệm ba vạn danh hiệu Phật. Ông là người ở nông thôn, Ông niệm Phật mỗi bước đi một danh hiệu Phật. Cũng chính là nói mỗi ngày đi ba vạn bước, hơn 80 tuổi mà da dẻ hồng hào, thân thể mạnh khỏe, vận động đủ. Một ngày đi ba vạn bước, niệm ba vạn danh hiệu Phật. Đây chính là bài tập hằng ngày của ông. Vị cư sĩ này có thể đã vãng sanh từ lâu, hiện nay không còn nữa. Tôi lúc đó hình như năm sáu mươi tuổi, còn ông ta hơn 80 tuổi.

Các nhà khoa học nói, nhiệt độ trên địa cầu sẽ sanh ra biến hoá rất lớn. Có vài nơi từ 30 độ đến 40 độ. Có vài chỗ từ 50 đến 60 độ. Như vậy là sao? Con người công cao ngã mạn và tâm sân nhuế rất nặng. Tính khí rất lớn nên nơi họ ở chỗ nhiệt độ tăng lên từ năm đến sáu mươi độ. Người niệm Phật, người tâm địa thiện lương, người tâm địa thanh tịnh thì nhiệt độ đều khoảng 30 đến 40 độ. Đây là cung cấp cho chúng ta một kiến nghị rất hay. Ông ta nói những người học Phật cùng nhau, nhân số càng nhiều càng tốt, ý thức tập thể sẽ sanh tác dụng rất lớn, không thể hoá giải tất cả thiên tai, thì cũng có thể giảm nhẹ mức độ lớn của thiên tai. Điều này các nhà khoa học cũng đã thừa nhận. Nhưng phương thức cầu nguyện này là trị ngọn, không phải trị gốc. Khi thiên tai qua đi mọi người lại hời hợt, ác niệm và hành vi ác lại khởi lên. Nên đây không phải là cách tốt.

Phương pháp trị gốc chính là giáo dục, cần phải dạy học. Đối với toàn thể tánh tướng, lý sự, nhân quả của vũ trụ đều có thể thông đạt thấu suốt, thì chúng ta sẽ hiểu phải làm người như thế nào, phải tu hành như thế nào. Biết được bí quyết để ra khỏi lục đạo, mười pháp giới, biết được phương pháp tu hành để chứng quả trong một đời. Như vậy thì làm gì có chuyện không thành công! Thâm tín nhân quả, nhất tâm hướng thiện, điều này là đúng. Tốt nhất là tự mình làm gương để người khác noi theo, được lợi ích nhất vẫn là chính mình.

Người khác thấy được họ cảm động và sẽ quay đầu. Không quay đầu thì cũng trông được thiện căn. Nên sân nhuế “năng chướng vô sân”. Quý vị nên biết vô tham, vô sân, vô si là ba thiện căn. Tất cả thiện pháp của thế gian đều từ đây sanh ra. Sân có thể làm chướng ngại thiện căn vô sân.

“*Bất an ổn, ác hành sở y vi nghiệp*”. Chính là họ tạo nghiệp. Họ tạo nghiệp gì? Tánh không an ổn. Tâm của họ trôi nổi ngày nay chúng ta gọi là tánh tình nông nổi, làm việc không chắc chắn. Không chịu được sự biến đổi nên liền phát tác. Sân nhuế liền bị phát tác.

Thứ ba là ngu si. “*U chur lý sự, mê ám vi tánh*”. Trong Phật pháp nói tánh tướng lý sự nhân quả, họ hoàn toàn không hiểu. Mê hoặc điên đảo. Vì mê hoặc điên đảo, nên họ nghĩ sai lầm, thấy sai, nói sai và làm sai. Vì thế họ tạo nhiều ác nghiệp. “*Năng chướng vô si*”. Vô si chính là trí tuệ. Trí tuệ có thể phá vô minh, tức là phá ngu si. Thiên định có thể phá trừ sân nhuế, trì giới có thể phá tham dục. Nên tam học giới định tuệ, chính là đối trị tham sân si. Tham sân si là bệnh, giới định tuệ là thuốc. Đức Thế Tôn đã đưa ra phương thuốc. Nên nguồn gốc căn bản của giới luật quý vị nhất định phải hiểu, đó là Đệ Tử Quy.

Ngày nay Phật pháp suy yếu, suy yếu ở điểm nào? Chúng ta bỏ giới luật, vứt bỏ căn bản nên người tại gia học Phật không thực hành được mười thiện nghiệp, còn xuất gia học Phật không hành trì luật nghi của sa di. Vì sao không thực hành được? Vì không có căn bản. Căn bản của giới luật này còn có nền tảng. Nền tảng này chính là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Ngày nay chúng ta học Nho, học Đạo không trái ngược Phật pháp. Vì sao vậy? Vì nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh tông, chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Trong Quán Kinh Đức Phật dạy: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, là câu đầu tiên. Người mà bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng thì không còn cách nào khác, vô phương cứu chữa. Nếu chúng ta không hiểu được một chút tôn sư trọng đạo thì dù gặp được thầy giỏi họ cũng không đồng ý dạy. Trong đời tôi gặp được ba vị thầy, ba vị thầy này đã thay đổi vận mệnh của đời tôi. Mười mấy hai mươi năm thường phản tỉnh, vì sao thầy tốt với tôi như vậy? Tôi không phải thân thích của các thầy. Lúc đó cuộc sống của tôi rất khốn khổ, không có một đồng tiền để nộp, tại sao thầy nhiệt tâm dạy tôi như vậy? Nghĩ tới nghĩ lui thì chắc là tôn sư trọng đạo.

Tôi theo thầy Phương Đông Mỹ, trước kia nghe nói đây là một nhà đại triết học thời nay, là vị giáo thọ nổi tiếng. Nghe nói thầy là người Đồng Thành, tôi là người Lô Giang, thầy là người Đồng Thành. Khoảng cách của chúng tôi rất gần, 50 dặm Trung Quốc, chưa đến 30 cây số. Nhà chúng tôi ở gần như vậy, là đồng hương. Tôi viết một lá thư, viết một bài văn gửi cho thầy xem. Mục đích là có thể đến trường dự thính môn học của thầy. Quý vị xem nhờ nhân duyên này mà tuần sau thật sự ông đã trả lời thư

tôi. Chỉ thử xem, không có bất kỳ ước mong gì, không dám ước mong quá cao, chỉ thử xem, không ngờ thầy thật đã trả lời thư, hẹn tôi đến nhà thầy. Tôi liền đến nhà thầy thăm hỏi. Thư tôi viết dùng thẻ văn cổ, dùng bút lông viết theo thể chữ khải một cách cung kính. Có thể điều này đã khởi tác dụng. Có thể khi học trò của thầy nộp bài tập đã không viết tề chỉnh như tôi, khiến thầy có thiện cảm với mình.

Khi gặp mặt nói chuyện, trong lòng thầy chắc đã có dự định. Tôi thật tâm muốn học không phải giả, nhưng không có nhân duyên. Thầy nói với tôi. Thầy nói, trường học hiện nay, thầy không giống thầy, trò không ra trò, nếu anh muốn đến trường nghe giảng, anh sẽ thất vọng nặng nề. Thầy nói như vậy chẳng khác nào dội nước lạnh vào đầu tôi, chính là không đồng ý. Lúc đó tôi nghe như thế cảm thấy rất buồn phiền. Hy vọng duy nhất, hình như thầy trả lời thư hẹn tôi gặp mặt chắc là có mục đích. Không ngờ khi nghe mấy câu này khiến tôi rất buồn. Chúng tôi trầm mặc mấy phút thì thầy nói. Thôi thì như vậy, mỗi ngày chủ nhật anh đến nhà, tôi sẽ dạy anh hai tiếng. Triết học của tôi là học trên bàn nhỏ ở phòng khách nhà thầy, một thầy một trò, và cứ thế người dạy người học. Điều này nằm mơ cũng không dám cầu, không phải học trong trường. Sau này những học sinh của thầy Phương đều rất thành tựu, đều đạt được học vị tiến sĩ, họ nghe nói thầy Phương dạy tôi như vậy nên đối với tôi đặc biệt tôn trọng. Tôi nói vì sao? Họ nói mắt của thầy Phương mọc trên đỉnh đầu, không coi ai ra gì, thầy có thể coi trọng anh, thì nhất định anh có chỗ đáng nể. Tôi có gì khiến người khác có cảm tưởng tốt? Không có điều gì khác ngoài tâm chân thành cung kính.

Những thứ khác tôi không có, nhưng hai điều này tôi thật sự làm được. Tâm chân thành cung kính làm thầy cảm động. Dạy tôi, tôi không nộp một đồng tiền học phí nào. Hiện nay học phí của lớp học thêm rất cao, tôi cũng học thêm nhưng không nộp một đồng học phí nào. Ở trường đại học An Huy, tôi thành lập Nghiên Cứu Sở Phương Đông Mỹ Tiên Sinh. Tôi dùng 200 vạn nhân dân tệ thành lập nghiên cứu sở này để tưởng nhớ thầy, không quên ân của thầy.

Vốn là hoàn toàn bài xích, không thể tiếp thu Phật giáo, nhưng thầy đã thay đổi tôi, nói với tôi trong kinh điển có những điều rất hay. Thật giống như trong bài kệ khai kinh nói, vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, ở trong kinh điển đại thừa, làm sao có thể bỏ qua những điều tốt đẹp đó? Chương Gia đại sư là một người bạn, nên thầy Phương dẫn tôi đến thăm. Vừa gặp như đã quen lâu ngày, lần đầu tiên gặp mặt, đại sư dặn dò tôi, đại sư coi tôi như con cháu, đối đãi như đứa bé, tôi 26 tuổi, đại sư 65 tuổi. Lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Ngài liền dặn tôi chủ nhật hàng tuần đến thăm, ngài cũng dành cho tôi hai tiếng. Tôi theo đại sư học ba năm.

Nền tảng học Phật của tôi là do đại sư đặt để, không có nền tảng này thì khi theo thầy Lý, tôi sẽ không học được gì. Nên giáo dục cực kỳ vô cùng quan trọng. Ba vị thầy là người chỉ đường, tôi biết đường, biết phương hướng nên đi như thế nào.

cư sĩ Hàn hộ trì, không có cô Hàn hộ trì 30 năm sẽ không có ngày hôm nay. Lúc đó người ta đã ép tôi thật sự đến chỗ ranh giới nguy cấp của sự tồn vong, một là từ bỏ nghiên cứu kinh giáo, để làm Phật sự tụng kinh bái sám, điều này trong chùa rất hoan nghênh. Còn tiếp tục nghiên cứu kinh giáo, thì chùa không hoan nghênh, vì thế tôi đến lúc bị ép một là hoàn tục, hai là phục tùng từ bỏ kinh giáo để làm Phật sự tụng kinh bái sám. Tôi rất buồn rầu, rất đau khổ.

Cô Hàn hỏi tôi, pháp sư có điều gì phiền lòng ư? Tôi đem sự tình này nói với cô ta. Cô ta trở về thương lượng với chồng cô ấy, sau đó đến nói với tôi, nhà cô ta còn một phòng trống, cũng có một phòng khách nhỏ. Cô hỏi tôi có thể đến ở nhà cô ta không? Tự chúng tôi tìm chỗ giảng kinh. Thuê giảng đường, mượn giảng đường. Tôi không có cách làm chủ đành dẫn cô ta đến gặp thầy Lý. Thầy Lý tán thành đồng ý. Đây là nguyên nhân tôi đến ở nhà cô Hàn. Tôi ở nhà cô ta 17 năm, chúng ta mới có một thư viện. Hộ trì 30 năm. Suốt 30 năm, hy vọng duy nhất của tôi chính là ngày ngày được lên đài giảng kinh. Luyện tập, không luyện không được, năm ba người nghe cũng không sao. Tôi nói, cô giúp tôi tìm chỗ, đừng để việc giảng kinh của tôi gián đoạn nên thay tôi tìm thỉnh chúng.

Cô ấy vào cửa Phật cũng quen rất nhiều người học Phật. Suốt 30 năm không gián đoạn. Nhờ vậy kinh giáo của tôi mới thật sự vững chắc, mới có nền tảng sâu dày như vậy. Vì vậy mới chịu đựng được sóng gió trùng trùng và những ghập ghềnh khúc khuỷu trong cuộc đời để có thể thuận lợi vượt qua. Đường đi không phải bằng phẳng mà rất gập ghềnh. Nhưng mỗi lần gặp thất bại, thì chính bản thân mình được nâng cao rất nhiều, nên tôi rất hoan hỷ. Đối với người huỷ báng, sỉ nhục và hãm hại chân thành cảm tạ, tôi đều lập bài vị của họ để cảm ơn. Đây là gì? Đây là nghịch tăng thượng duyên giúp tôi nâng cao, giúp tôi thành tựu. Bất luận họ là thiện ý hay ác ý đều không quan tâm những điều này, luôn dùng tâm chân thành cảm ân để đối đãi.

Đến Úc Châu, giúp trường học Úc Châu làm công tác đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc. Mười năm, cơ sở này làm rất tốt. Thêm mười năm nữa, tôi tin tôn giáo và chủng tộc Úc Châu đều đoàn kết thành một nhà. Xã hội này có thể duy trì an định vĩnh viễn lâu dài. Chúng tôi còn muốn làm thí nghiệm dạy học ở đây, dùng phương pháp dạy học truyền thống cổ lão để làm thí nghiệm. Thâm nhập một môn, huân tu lâu ngày. Chúng tôi rất muốn làm điều này.

Khi ông Lục Khắc Văn làm tổng thống, tôi có bàn vấn đề này với ông, ông ta rất tán thành, hy vọng tôi làm được thành tích thật tốt, có thể ở quốc gia này tiến hành phổ biến công tác cải cách giáo dục. Đây là một xã hội dân chủ nên cần phải thông qua quốc hội, họ sẽ cho những người trong quốc hội đến tham quan để mọi người đều hiểu, đều tán thành. Vùng đất Úc Châu này sẽ ảnh hưởng toàn thế giới. Đây là một việc rất tốt. Phương pháp dạy học trong tư thục cổ đại Trung Quốc, hiện nay không thấy nữa.



Tôi từ đâu đến? Quý vị xem, thầy Phương Đông Mỹ dạy tôi là phương pháp dạy học tư thực là điều này tương ứng với điều kia. Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy dạy tôi cũng là phương pháp dạy học tư thực, tuy có lớp học kinh hơn 20 người nhưng thầy vẫn dạy từng người từng người. Một lần thầy dạy một người, là mặt đối mặt với thầy, còn các bạn đồng học khác là dự thính. Thầy dạy bằng phương pháp này, rất có hiệu quả! Khi tôi vào học lớp đó, rất thích phương pháp dạy học này, xưa nay chưa từng cảm nhận qua.

Khi tôi ở Singapore đã làm thí nghiệm, chính là lớp bồi dưỡng huấn luyện. Tôi tổ chức một lớp, một lớp nhỏ\_ lớp bồi dưỡng huấn luyện nhân tài hồng pháp. Học sinh không quá 20 người. Khóa thứ nhất có chín người, khóa thứ hai khoảng mười mấy người. Số lượng tuyệt đối không quá 20 người. Tổ chức rất thành công! Nên chúng tôi nghĩ cách tổ chức một trường như vậy. Trường học này là trường học liên kết. Bắt đầu từ mẫu giáo đến thạc sĩ. Không chiêu sinh cứ như vậy học lên. Mỗi năm chỉ chiêu học sinh mẫu giáo, học xong mẫu giáo lớn, phải học năm lớp một tiểu học. Chúng tôi sắp xếp tiểu học năm thứ nhất. Sau khi học xong lớp một tiểu học, chúng ta tổ chức lớp hai. Không mệt chút nào, rất nhẹ nhàng thoải mái. Mỗi năm tăng thêm một lớp, không chiêu thêm học sinh bên ngoài. Vì học sinh bên ngoài không có nền tảng, nhất định phải cảm rỗi từ nhỏ.

Chúng tôi muốn làm thí nghiệm. Đây là một loại thí nghiệm rất có ý nghĩa. Chính phủ ủng hộ. Hiện nay rất nhiều bạn đồng học, vì khắp nơi thiên tai quá nhiều, mọi người hy vọng di dân đến Úc Châu ngày càng đông. Tôi liền nghĩ để các bạn đồng học cùng ở với nhau, kiến lập một thôn Di Đà, sau đó chuẩn bị xây dựng trường học. Trước xây trường mẫu giáo và tiểu học, sáu năm sau xây dựng trung học, cùng học cũng được, mà phân ra cũng được. Ngoài ra còn xây dựng một trường trung học nữa.

Con người không thể không có trí huệ. Có trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề, ngu si không thể giải quyết vấn đề. Ngu si còn có tên là vô minh, vô minh phiền não chủ yếu chính là nói về nó.

Thứ tư là mạn. “*Thị kỳ u tha cao cử vi tánh*”, gọi là ngạo mạn. Mạn, phiền não này sanh ra đã có, không phải học được, sanh ra đã có. Khởi nguồn của vũ trụ, nguồn gốc sanh mạng chúng ta cũng có từ ngày đó. Pháp tướng tông A lại da nói. A lại da chính là nói về nguồn gốc, nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sanh mạng. Tôi từ đâu đến là nguồn gốc của tôi. A lại da nói về vấn đề này. Vô minh nghiệp tướng. Đây là gì? Nhất niệm bất giác chính là vô minh nghiệp tướng. Niệm này không có nguyên nhân, không có trước sau, nên gọi nó là vô thi vô minh, thật không dễ hiểu. Đây cũng là nguồn gốc của Phật pháp. Một động này, trong tự tánh cũng gọi là pháp tánh, trong đó lại biến ra A lại da. A lại da từ đâu mà có? A lại da từ trong tự tánh biến hiện ra. A lại da không phải là chân tâm, nó là vọng tâm, không phải chân tâm. Một động này liền sanh chuyển

tướng, chuyển tướng là thứ thứ bảy. Chuyển tướng là tứ đại phiền não thường tương tùy. Đây thật sự là căn bản, căn bản của căn bản. Cái thứ nhất là ngã kiến, cho rằng có thân, gọi là ngã kiến, thứ nhất là ngã kiến. Thứ hai là ngã ái, ngã ái chính là tham. Thứ ba chính là ngã mạn, ngã mạn và sân nhuế cùng một ý nghĩa là ngạo mạn. Thứ tư là ngã si. Nên ái mạn si chính là tham sân si, vì thế tham sân si là phiền não từ khi sanh ra đã có, rất khó đoạn. Mạt na thức. Từ mạt na thức sanh ra cảnh giới tướng, kiến phần, tướng phần của A lại da. Cảnh giới tướng chính là tướng phần của A lại da. Tướng phần chính là vũ trụ bên ngoài, kiến phần chính là nguồn gốc của sinh mạng. Nghiệp tướng của A lại da chính là chân động, các nhà khoa học gọi là năng lượng, kiến phần gọi là tin tức, tướng phần gọi là vật chất. Những thứ này đã khởi lên. Nhưng phải biết, trong tự tánh không có những thứ này, tất cả đều là giả. Chỉ có tự tánh là thật. Thật là gì? Thật là bất động, còn vọng là động, vĩnh viễn ở trong động, chân động. Không chân động, nó sẽ không có. Giống như sóng vậy, sóng trên mặt nước, sóng nhất định phải động, không động thì sẽ không có sóng, nước sẽ bình lặng.

Nước bình lặng gọi là tự tánh, khởi gợn sóng gọi là A lại da. Dùng ví dụ này quý vị sẽ dễ lãnh hội. Sóng chính là nước, nước chính là sóng. A lại da chính là tự tánh, tự tánh chính là A lại da. Bản tướng của A lại da là bất động, khi động gọi là A lại da. Nên ngạo mạn là sanh ra đã có.

Hữu ngã, luôn cảm thấy mình hơn người. Dù người khác có giỏi cũng cảm thấy họ không bằng mình, họ luôn đề cao bản tánh của mình. Phật pháp là phải đoạn. Vì sao vậy? Vì không đoạn thì tâm bình đẳng không sanh khởi được. Đoạn tận tham thì tâm thanh tịnh xuất hiện. Đoạn tận mạn thì sân nhuế và ngạo mạn đoạn tận, tâm bình đẳng sanh khởi. Đoạn tận nghi và si, thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh hiện tiền. Những thứ này là chướng ngại, chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, chướng ngại chúng ta thành Phật, quý vị còn muốn nó sao? Còn không buông bỏ sao? Nếu không buông bỏ thì đâu phải là người học Phật? Mục đích học Phật không phải là muốn thành Phật sao? Muốn thành Phật mà không buông bỏ được như vậy học Phật là giả. Thật sự học Phật thì nhất định phải biết về nó.

Có những thứ này, chúng ta vốn là Phật, nhưng hiện nay đang lăn lộn trong tam đồ lục đạo, chịu khổ não vô lượng vô biên. Đều là bị tham sân si mạn nghi hại. Không thể trách người khác, đây là trong tự tánh của chính mình mang đến. Tự tánh không có, sau khi biến thành A lại da thì sanh ra những thứ này. Căn bản đều là từ trong ngã kiến sanh ra, nếu không có ngã kiến thì ngã ái, ngã mạn, ngã si ở sau đều không có, đều từ trong ngã kiến sanh ra, điều này nhất định phải hiểu. Tu hành không thể một lần đoạn sạch, cũng phải năm này ít hơn năm kia, nhất định phải khống chế nó, đây chính là chỗ công phu đắc lực của quý vị. Không thể phóng dật, không thể để nó tăng trưởng, để nó tăng trưởng là hồng, như vậy thì công phu tu hành của chúng ta hoàn toàn bị huỷ diệt.

Người tu hành có thể thành tựu hay không đều là dựa vào quý vị có chế phục được những thứ này hay không.

Cái ở sau là nghi. “*Ư như đế lý do dự vi tánh*”. Nghi ở đây, nói đơn giản là hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi đối với giáo huấn của Phật Bồ Tát, như vậy là hồng. Quý vị nên biết, Chư Phật Bồ Tát, thánh hiền, những điều họ nói và dạy toàn là trong tự tánh hiển lộ ra, những thứ đó là thật, là trí tuệ chân thật.

Trong kinh này nói ba loại chân thật. “Chân thật chi tể”, đó là chân tướng sự thật chân thật. Danh từ khác trong Kinh Bát Nhã gọi là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Quý vị không thể không biết, biết thì không hoài nghi. Nên chỉ cần có chút hoài nghi thì chúng ta không thể nào học được bất cứ điều gì.

Thầy gặp mặt học sinh này, nhìn thầy học sinh này. Đối với những lý sự này vẫn không rõ lắm. Như vậy thì phải dạy như thế nào? Không thể dạy. Thấy thái độ học sinh này trôi nổi, như vậy thì thôi, từ bỏ. Người như thế nào có thể dạy? Họ nhìn thấy tuyệt đối không thể từ bỏ. Như Ấn Quang đại sư nói, họ có tâm thành kính, cung kính chân thành, một phần thành kính, được một phần lợi ích, như vậy thì dạy thật tốt cho một phần, hai phần thành kính thì dạy họ hai phần, dạy nhiều cũng vô dụng, họ tiếp thu không được, mười phần thành kính nếu dạy họ chín phần sẽ có lỗi với họ, họ vẫn có thể tiếp thu một phần nữa. Quý vị không thể keo kiệt đối với pháp. Đây là thầy đối với học sinh, dạy học chừng mực không giống nhau.

Chúng tôi theo thầy Lý mười năm, có hơn 20 học sinh, nhưng thầy đối với mỗi học sinh dạy đều không giống nhau. Sau đó chúng tôi mới biết, vì căn tánh học sinh không giống nhau, nên thầy tùy người mà dạy. Vì vậy dạy học không có pháp cố định. Ngộ tánh cao thì phải dùng ngộ tánh tốt của họ, hy vọng ngộ nhập cảnh giới. Ký ức tốt thì ngộ tánh không tốt, như vậy thì dạy họ đọc nhiều, nhớ nhiều một chút, nên từ từ. Quan trọng nhất là ngộ tánh, nếu người ngộ tánh thật là kém một chút, đó gọi là nói ký tánh. Bất đắc dĩ mới phải học lần thứ hai. Tôi học tập từ nhỏ chính là ngộ tánh cao, cùng nghe một điều nhưng các bạn đồng học nghe không hiểu mà tôi thì hiểu. Học kinh với thầy Lý cũng như vậy. Chúng tôi tuy dự thính, thầy một lần chỉ dạy một người, còn những người khác đều ngồi bên cạnh nghe. Tôi ngồi sau nghe đều hiểu hết, tôi còn học được nhiều hơn cả người được thầy dạy. Nên tôi ở trong lớp đó, đại khái chưa đến một tháng đã trở thành trợ giáo. Khi các bạn đồng học không hiểu, không dám hỏi thầy, thầy sẽ đánh sẽ mắng, đánh mắng nhưng cũng không dạy, đánh mắng mà dạy thì không sao, đàng này đánh mắng mà không dạy. Ép quý vị làm gì? Ép chúng ta không thể không cố gắng nghe giảng, chúng ta không thể nghe lần thứ hai. Các bạn học này gặp khó khăn nên sau đó đến tìm tôi, tôi có thể nói cho họ lần thứ hai, nói cũng gần giống như thầy.

Mức độ tiến bộ rất nhanh, thật là pháp hỷ sung mãn. Nên sáu căn bản phiền não này, chúng ta chỉ học đến đây. Bên dưới là 20 tùy phiền não, chúng ta sẽ học vào tiết

sau. Điều này nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch, để trong quá trình học tập kinh giáo không có chướng ngại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 359**